



Số: 165 /2012/QĐ PJICO

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 12

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO
(V/v: Ban hành Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm vật chất mô tô – xe máy)

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 67GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26/10/2011 về việc: Cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 15/05/2009;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Bảo hiểm Xe cơ giới.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm vật chất mô tô – xe máy.

Điều II: Quyết định này có hiệu lực được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống PJICO kể từ ngày 15/3/2012.

Điều III: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Bảo hiểm Xe cơ giới, các phòng ban liên quan thuộc Văn phòng Công ty và các Chi nhánh thuộc PJICO chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều III.
- Lưu: VT, XCG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PJICO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Dũng

QUY TẮC
BẢO HIỂM VẬT CHẤT MÔ TÔ – XE MÁY
(Ban hành theo Quyết định số: 165/2012/QĐ-PJICO ngày 27/02/2012 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

Trên cơ sở của Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận, Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong Quy tắc này như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Giấy chứng nhận bảo hiểm do PJICO cấp theo yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo quy tắc này.

Việc sửa đổi bổ sung số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi PJICO chấp thuận và cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm mới thay thế Giấy chứng nhận bảo hiểm cũ.

Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm

- Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm.

Điều 3: Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm, mức miễn bồi thường

- Số tiền bảo hiểm là khoản tiền nhất định do Chủ xe và PJICO thoả thuận để xác định giới hạn trách nhiệm tối đa của PJICO trong trả tiền bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm được tính căn cứ vào số tiền bảo hiểm theo yêu cầu và chủng loại xe
- Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 4. Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe mà Chủ xe không có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với Chủ xe mới.

Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì PJICO sẽ hoàn phí cho Chủ xe cũ theo quy định tại Điều 5 dưới đây.

Điều 5: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trong trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho PJICO trước 15 ngày. Nếu hợp đồng được hai bên thoả thuận chấm dứt, PJICO sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện đến thời điểm đó chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm nào đối với xe có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Điều 6: Trách nhiệm của Chủ xe

1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn
2. Khi tai nạn xảy ra, Chủ xe có trách nhiệm:



- 2.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan Công an và hoặc PJICO nơi gần nhất để phối hợp giải quyết sự việc.
- 2.2. Thông báo bằng văn bản cho PJICO trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn. Thông báo trong vòng 24 giờ trong trường hợp mất trộm, bị cướp xe (đối với xe tham gia ĐKBS 001-XM)
- 2.3. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của PJICO, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
3. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập và cung cấp các thông tin tai nạn, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PJICO trong quá trình xác minh tính chân thực các tài liệu chứng từ đó.
4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và hợp tác với cán bộ bảo hiểm trong công tác xác minh tai nạn liên quan đến xe tham gia bảo hiểm;
5. Trường hợp cho người khác mượn xe hoặc thuê xe, phải thông báo cho người đó hiểu rõ những trách nhiệm nêu ở trên.
6. Bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PJICO đối với bên gây ra tổn thất cho xe tham gia bảo hiểm.
7. Nếu Chủ xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên đây thì PJICO có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe gây ra.

Điều 7: Bảo hiểm trùng

Trong trường hợp tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, chiếc xe được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) khác nhau thì trách nhiệm của mỗi Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) đó so với tổng của những số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên tất cả Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm).

Điều 8: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Thời hiệu khiếu nại về việc giải quyết trả tiền bảo hiểm của PJICO là 01 (một) tháng kể từ ngày nhận tiền hoặc nhận được thông báo giải quyết trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối trả tiền bảo hiểm của PJICO. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại không có giá trị.
2. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

CHƯƠNG II

PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 9. Phạm vi bảo hiểm

1. PJICO bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất toàn bộ xe xảy ra do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, lái xe tương ứng với từng điều kiện, điều khoản khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại PJICO với những rủi ro sau đây:
 - 1.1. Hoà hoạn, cháy, nổ do các vụ hỏa hoạn khi xe đang tham gia giao thông, trong các trường hợp cháy nhà tư nhân, nơi trông giữ xe, công sở. Tồn thất do thiên nhiên: bão, lũ lụt, sét đánh, động đất, mưa đá, sạt lở, sóng thần...
 - 1.2. Tai nạn do đâm va, lật, đổ khi xe đang tham gia giao thông
2. Ngoài ra PJICO còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- 2.1. Ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm khi xe bị thiệt hại do các nguyên nhân trên.
- 2.2. Chi phí bảo vệ và kéo xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.
- 2.3. Giám định tổn thất nếu thuộc trách nhiệm của bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PJICO (bao gồm cả chi phí trên) không vượt quá số tiền bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 10: Những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung

PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe hoặc của người bị thiệt hại.
2. Lái xe không có Giấy phép lái xe (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) hoặc có nhưng không hợp lệ;
3. Tai nạn xảy ra do Lái xe có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành, khi có kết luận bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có chất ma túy và các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
4. Xe sử dụng để đua thể thao, đua xe trái phép, chạy thử sau khi sửa chữa
5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định.
6. Thiệt hại mang tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; những thiệt hại mang yếu tố tinh thần; thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
7. Xe chở quá số người theo quy định của Luật Giao thông đường bộ (trừ trường hợp người điều khiển xe mô tô hai bánh chở một người lớn và một trẻ em dưới 14 tuổi; chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội thì được chở hai người lớn); Xe chở hàng trái phép
8. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
9. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh như: nội chiến, bạo động, đình công.
10. Xe sử dụng để cướp giật tài sản hoặc sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp khác gây ra tai nạn.
11. Hư hỏng do khuyết tật; lỗi của Nhà sản xuất; mất giá trị, giảm dần chất lượng xe
12. Hư hỏng hoặc tổn thất thêm do sửa chữa; sử dụng phụ tùng giả
13. Mất trộm bộ phận của xe
14. Mất trộm, mất cướp toàn bộ xe (trừ khi có thỏa thuận khác)

CHƯƠNG III NGUYÊN TẮC BÒI THƯỜNG, HỒ SƠ BÒI THƯỜNG



1. Giải thích cho Chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe khi tham gia bảo hiểm.

2. Thanh toán tiền bồi thường theo thời gian dưới đây:

PJICO sẽ Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp PJICO không đủ thẩm quyền để xác minh hồ sơ thì trong vòng 15 ngày kể từ khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền về nội dung cần xác minh của vụ tai nạn, PJICO sẽ trả tiền bồi thường theo phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

3. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường.

4. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và Cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn.

5. Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng, PJICO sẽ phối hợp giải quyết ngay ban đầu và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.

Điều 12: Bồi thường tổn thất

1. Bồi thường tổn thất toàn bộ thực tế hoặc ước tính: Tổn thất khi xe bị hư hỏng được coi là tổn thất toàn bộ ước tính khi giá trị sửa chữa bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

2. Nếu số tiền bảo hiểm trên giá trị thực tế của xe thì PJICO sẽ bồi thường cho Chủ xe bằng giá trị thực tế của xe cùng loại, cùng thông số kỹ thuật trên thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất.

2.2. Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá trị thực tế của xe cùng loại trên thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất thì PJICO sẽ bồi thường cho Chủ xe bằng số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 13 : Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường

1. Áp dụng từ chối từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp :

1.1 Chủ xe, Lái xe không khai báo kịp thời tai nạn trong vòng 5 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và/ hoặc không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa hạn chế tai nạn tại Điều 6

1.2 Chủ xe, Lái xe tự động sửa chữa xe khi chưa được có sự đồng ý của PJICO (*Áp dụng đối với xe tham gia ĐKBS 002-XM*)

2. Áp dụng từ chối từ 50 % đến 100% số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và thực hiện việc chuyển đòi bồi thường người thứ cho PJICO ; Tự động thương lượng bồi thường với người thứ ba không theo hướng dẫn của PJICO

Điều 14. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Tài sản thu hồi gồm: các bộ phận hư hỏng được thay thế, xác xe tai nạn sau khi đã bồi thường toàn bộ, xe tìm thấy sau khi mất trộm, bị cướp (*áp dụng đối với ĐKBS 001-XM*). Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ xe thì chiếc xe đó thuộc quyền sở hữu của PJICO; hoặc PJICO sẽ thu hồi giá trị còn lại của xác xe sau khi đã trừ đi các khoản chi phí thu hồi theo tỷ lệ giữa số tiền bồi thường và thiệt hại thực tế của xe (trường hợp bảo hiểm dưới giá trị hoặc có sự tham gia bồi thường của bên thứ ba).

CHƯƠNG IV GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT, HỒ SƠ BÒI THƯỜNG

Điều 15: Giám định tai nạn

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mọi tổn thất về tài sản đều được PJICO hoặc người được PJICO uỷ quyền tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do PJICO chịu.

2. Trường hợp PJICO và Chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì sẽ trưng cầu giám định viên độc lập để tiến hành giám định. Trường hợp hai bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong hai bên yêu cầu Toà án tại nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.

Điều 16: Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các tài liệu sau:

1. Các tài liệu chủ xe mô tô có trách nhiệm thu thập và cung cấp

1.1. Thông báo tai nạn và Giấy yêu cầu bồi thường theo mẫu của PJICO

1.2. Hồ sơ liên quan đến xe và lái xe

1.3. Các giấy tờ chứng minh thiệt hại về tài sản như hóa đơn, báo giá sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn; các giấy tờ chứng minh các chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện chỉ dẫn của PJICO.

2. Các tài liệu PJICO có trách nhiệm thu thập:

2.1. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh;

2.2. Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn;

2.3. Thông báo kết quả điều tra vụ tai nạn, mất xe của Công an

2.4. Trong trường hợp không thể thu thập đầy đủ các tài liệu nêu trên, việc bồi thường sẽ căn cứ vào Biên bản giám định của PJICO hoặc kết luận của giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 15 của Quy tắc này.

3. Các tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải là bản chính. Trong trường hợp không thể có bản chính, PJICO có trách nhiệm xác minh, đối chiếu với bản chính.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

Điều 17: Điều khoản bảo hiểm thoả thuận bổ sung

Những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài quy định tại Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm theo các điều khoản bảo hiểm bổ sung tại phụ lục của quy tắc này bằng văn bản thoả thuận giữa PJICO và Chủ xe.

Các điều khoản bảo hiểm bổ sung (ĐKBS) phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ trong quy định của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe mô tô của PJICO.

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phụ phí hoặc phí bảo hiểm, PJICO nhận bảo hiểm và bổ sung vào Hợp đồng bảo hiểm chính theo từng điều khoản lựa chọn riêng biệt sau đây:

ĐKBS 001 – XM BẢO HIỂM MẤT CẤP, MẤT CƯỚP TOÀN BỘ XE

I./ Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe mô tô có thời hạn sử dụng dưới 05 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm. Giá trị xe tham gia bảo hiểm lớn hơn 10 triệu đồng

trường hợp sau:

1. Mất trộm tại bãi giữ xe công cộng có thể chứng nhận việc trông giữ xe
2. Mất trộm tại bãi giữ xe của cơ quan có người trông coi
3. Mất trộm khi để xe trong nhà trong trường hợp có dấu vết cạy phá, đột nhập và thoát ra khỏi ngôi nhà bằng biện pháp cưỡng bức
4. Mất xe do bị cướp xe bằng vũ lực

II./ Loại trừ trường hợp mất trộm do các nguyên nhân sau:

1. Xe bị mất trộm do trộm đột nhập vào nhà không để lại dấu vết cạy phá/ đập phá; sử dụng chìa khóa giả để đột nhập hoặc tổn thất không có bằng chứng, không lý giải được hoặc tổn thất do sự bất cẩn gây ra.
2. Xe bị mất do lừa đảo hoặc đang có tranh chấp dân sự

III./ Bồi thường tổn thất:

Sau 60 ngày mà xe bị mất trộm, bị cướp không tìm được, PJICO sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng không vượt quá giá trị của chiếc xe cùng loại, cùng thông số kỹ thuật trên thị trường tại thời điểm xác nhận chiếc xe đó bị mất.

ĐKBS 002-XM BẢO HIỂM TỒN THẤT BỘ PHẬN

- Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe mô tô có thời hạn sử dụng dưới 05 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm. Giá trị xe tham gia bảo hiểm lớn hơn 10 triệu đồng
- Loại trừ trường hợp mất trộm bộ phận của xe
- Trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, PJICO có thể lựa chọn hình thức thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.
- Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì PJICO bồi thường đúng chi phí thực tế sửa chữa, khắc phục tổn thất.
- Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm dưới giá trị thực tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì số tiền bồi thường được tính theo thiệt hại thực tế nhân với tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- Trong quá trình sửa chữa xe được bảo hiểm, nếu phải thay thế mới bộ phận thì số tiền bồi thường cho việc thay thế bộ phận đó tối đa không vượt quá giá trị thực tế của bộ phận đó ngay trước khi xe bị tổn thất.
- PJICO chỉ chấp nhận chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tai nạn

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM VẬT CHẤT MÔ TÔ – XE MÁY

(Ban hành theo Quyết định số: 165/2012/QĐ-PJICO ngày 27/02/2012 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO)

1. Mức phí cơ bản: 2 mức phí chưa gồm VAT

1.1 Đối với các xe có giá trị > 10 triệu và ≤ 40 triệu đồng

- Bảo hiểm tổn thất toàn bộ xe do cháy, nổ, hỏa hoạn, thiên tai :0,25% STBH
- Bảo hiểm tổn thất toàn bộ xe (bao gồm các tổn thất do đâm va, lật, đổ) và các rủi ro bất ngờ khi xe tham gia giao thông :0,35% STBH

1.2 Đối với các xe có giá trị > 40 triệu đồng

- Bảo hiểm tổn thất toàn bộ xe do cháy, nổ, hỏa hoạn, thiên tai :0,2% STBH
- Bảo hiểm tổn thất toàn bộ xe (bao gồm các tổn thất do đâm va, lật, đổ) và các rủi ro bất ngờ khi xe tham gia giao thông :0,3% STBH

2. Các điều khoản bổ sung (ĐKBS): Mức phụ phí (chưa bao gồm VAT) dưới đây chỉ áp dụng nếu Chủ xe tham gia một trong hai điều khoản cơ bản trên

2.1 Điều khoản mất trộm, cướp toàn bộ xe (ĐKBS 001) :0,3% STBH

2.2 Điều khoản tổn thất bộ phận xe (ĐKBS 002) : Mức phí theo mức khấu trừ

Mức khấu trừ	Phụ phí bảo hiểm
Mức khấu trừ 200.000 đ/vụ tổn thất	0,6 % STBH
Mức khấu trừ 300.000 đ/vụ tổn thất	0,5 % STBH
Mức khấu trừ 500.000 đ/vụ tổn thất	0,3 % STBH